

Số: 18/2021/QĐ-PT

L, ngày 23 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ  
GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L**

**Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Bùi Hữu Nhân.
- *Các Thẩm phán:* Ông Huỳnh Châu Thạch.  
Ông Nguyễn Thành Tâm.

- *Thư ký phiên họp:* Bà Hoàng Thị Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên họp:* Ông Trần Minh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L; mở phiên họp phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2021/TLPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

Do Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 54/2021/QĐST-DS ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm số 338/2021/QĐ-PT ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1967. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1968. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 74 thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông Phan Công G, sinh năm: 1988. Vắng mặt.

Bà Ngô Thị Minh N, sinh năm: 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 80 Yên Khê Hạ, xã Lạc Lâm, huyện Đ, tỉnh L.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H, bà Nguyễn Thị L.

Ngày 28/10/2021, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H, bà Nguyễn Thị L kháng cáo đối với toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 54/2021/QĐST-DS ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ và yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 54/2021/QĐST-DS ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H, bà Nguyễn Thị L; bị đơn ông Phan Công G, bà Ngô Thị Minh N với lý do nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

*Tại phiên họp phúc thẩm*, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H, bà Nguyễn Thị L đồng thời là người kháng cáo nhưng vắng mặt. Bị đơn ông Phan Công G, bà Ngô Thị Minh N cũng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng phúc thẩm, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, cụ thể Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên họp Hội đồng phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên họp dân sự phúc thẩm; đề nghị Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông H, bà L về việc ông H, bà L đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 54/2021/QĐST-DS ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 54/2021/QĐST-DS ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

### **XÉT THẤY:**

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2020 (bút lục số 44-47) thể hiện: Ông Nguyễn Ngọc H, bà Nguyễn Thị L khởi kiện ông Phan Công G, bà Ngô Thị Minh N. Yêu cầu Tòa án hủy các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H, bà L và ông G, bà N đã ký kết tại Văn phòng công chứng Hoàng Đức Năm vào ngày 03/6/2020 và ngày 15/6/2020, bao gồm các hợp đồng công chứng số 3706, 3707, 3708, 3709, 3961, 3962, 3965; hủy việc đăng ký biến động sang tên ông G, bà N tại trang 4 của các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bao gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV073880 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 18/3/2020; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD929108 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 28/12/2016; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ425237 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 17/10/2019; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV087314 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 06/4/2020; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN737425 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27/8/2008; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O607728 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27/7/1999; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH533510 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 18/4/2017; yêu cầu ông G, bà N trả lại cho ông H, bà L 07 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

[2] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên họp; các quy định của pháp luật; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp. Hội đồng phúc thẩm nhận định:

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự tại Tòa án nhân dân huyện Đ vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 06/01/2021 thì ông H, bà L có mặt (bút lục số 61). Ngày 06/5/2021, ông H, bà L nhận được giấy báo của Tòa án về việc phải có mặt tại Tòa án vào ngày 18/5/2021 (bút lục số 65). Tuy nhiên, theo biên bản làm việc không được tại Tòa án nhân dân huyện Đ vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 18/5/2021 thì chỉ có ông G có mặt, còn ông H, bà L vắng mặt không có lý do (bút lục số 66).

Theo giấy triệu tập đương sự số 324/GTT ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ thì ông H, bà L phải có mặt tại Tòa án vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 15/6/2021 để làm việc đối với một số nội dung liên quan đến vụ án. Ngày 08/6/2021, ông H, bà L nhận được giấy báo này của Tòa án (bút lục số 68). Tuy nhiên, theo biên bản làm việc không được tại Tòa án nhân dân huyện Đ vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 15/6/2021 thì chỉ có ông G có mặt, còn ông H, bà L vắng mặt không có lý do (bút lục số 69).

Theo giấy triệu tập đương sự số 923/GTT ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ thì ông H, bà L phải có mặt tại Tòa án vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 08/10/2021 để làm việc đối với một số nội dung liên quan đến vụ án (bút lục số 71). Tòa án nhân dân huyện Đ đã thực hiện thủ tục niêm yết theo đúng quy định của pháp luật (bút lục số 72-75); đồng thời, gửi giấy triệu tập này bằng đường bưu điện và ông H, bà L đã nhận được giấy báo này của Tòa án vào ngày 25/9/2021 (bút lục số 77). Tuy nhiên, theo biên bản làm việc không được tại Tòa án nhân dân huyện Đ vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 08/10/2021 thì chỉ có ông G có mặt, còn ông H, bà L vắng mặt không có lý do (bút lục số 78).

[3] Theo đơn kháng cáo ngày 28/10/2021 thì ông H, bà L cho rằng từ tháng 6/2021 đến tháng 9/2021 ông bà được Tòa án nhân dân huyện Đ triệu tập đến Tòa án nhân dân huyện Đ hai lần vào ngày 15/6/2021 và ngày 08/10/2021 để làm việc theo giấy triệu tập số 324/GTT ngày 08/6/2021 và giấy triệu tập số 923/GTT ngày 23/9/2021. Ông H, bà L cho rằng tại hai thời điểm ngày 15/6/2021 và ngày 08/10/2021 mà Tòa án triệu tập ông bà đến Tòa án để làm việc thì đây là giai đoạn dịch bệnh Covid-19 đang lan rộng và bùng phát, tại thời điểm đó tỉnh L và huyện Đ thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị của Chính phủ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh L nên ông bà không thể đến Tòa án theo giấy triệu tập được.

[4] Theo Quyết định số 1777/QĐ-BCĐ ngày 10/7/2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống bệnh Covid-19 tỉnh L về việc thực hiện giãn các xã hội phòng, chống bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện Đ thể hiện:

Thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống bệnh Covid-19 đối với thôn Tân Lập, xã Lạc Lâm, huyện Đ và toàn bộ thị trấn Thạnh

Mỹ, huyện Đ. Thời gian thực hiện kể từ 0 giờ 00 phút, ngày 11/7/2021 cho đến khi có thông báo mới (tối thiểu 14 ngày).

Thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống bệnh Covid-19 đối với các xã, thị trấn còn lại thuộc huyện Đ. Thời gian thực hiện kể từ 0 giờ 00 phút, ngày 11/7/2021 cho đến khi có thông báo mới (tối thiểu 14 ngày).

[5] Theo Quyết định số 2217/QĐ-BCĐ ngày 27/8/2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống bệnh Covid-19 tỉnh L về việc thiết lập vùng giãn cách xã hội phòng, chống bệnh Covid-19 thể hiện:

Thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống bệnh Covid-19 đối với thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đ. Thời gian thực hiện kể từ 0 giờ 00 phút, ngày 28/8/2021 cho đến khi có thông báo mới (tối thiểu 15 ngày).

[6] Như vậy, cả 3 lần huyện Đ phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ để phòng, chống bệnh Covid-19, bao gồm hai lần áp dụng Chỉ thị 16 và một lần áp dụng Chỉ thị 15 thì cả 3 lần thời điểm thực hiện việc giãn cách xã hội theo các Chỉ thị nêu trên được thực hiện vào tháng 7 và tháng 8/2021. Trong khi đó, thời điểm mà Tòa án triệu tập ông H, bà L đến Tòa án để làm việc là vào các ngày 18/5/2021; 15/6/2021 và ngày 08/10/2021. Do đó, thời điểm Tòa án triệu tập ông H, bà L đến làm việc thì huyện Đ không bị áp dụng các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện việc giãn cách xã hội.

Do đó, việc ông H, bà L cho rằng thời điểm ông bà được Tòa án triệu tập đến Tòa án để làm việc trùng với thời điểm huyện Đ đang thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về giãn cách xã hội là không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Việc Tòa án nhân dân huyện Đ đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn ông H, bà L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng là có căn cứ và đúng pháp luật. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, bà L; cần giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 54/2021/QĐST-DS ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ là có căn cứ.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H, bà Nguyễn Thị L, xử:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 54/2021/QĐST-DS ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” giữa nguyên đơn ông

Nguyễn Ngọc H, bà Nguyễn Thị L; bị đơn ông Phan Công G, bà Ngô Thị Minh N.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc H, bà Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 600.000đ mà ông H, bà L đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003629 ngày 05/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh L;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự (02);
- Văn phòng;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đã ký  
Bùi Hữu Nhân**